

Bản án số: 1613/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Tính;
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 3891/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 9652/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh H (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M1, xã X, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Jung Young G (vắng mặt).

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và lời khai của nguyên đơn – Bà Phạm Thị Thanh H thì:

Bà và Ông Jung Young G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 20/8/2019. Bà và Ông Jung Young G không chung sống với nhau. Sau khi kết hôn 01 ngày, Ông Jung Young G trở về Hàn Quốc sinh sống cho đến nay, không quay lại Việt Nam. Thời gian đầu, Bà và Ông Jung Young G vẫn liên lạc qua điện thoại. Qua những

lần liên lạc, giữa Bà và Ông Jung Young G phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nơi ở, chi phí sinh hoạt gia đình nên Bà và Ông Jung Young G không còn liên lạc với nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn Ông Jung Young G. Bà và Ông Jung Young G không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, tài sản chung, nợ chung. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tòa án đã ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, nơi bị đơn – Ông Jung Young G cư trú, để tổng đạt thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho Ông Jung Young G và yêu cầu Ông Jung Young G trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Thanh H nhưng Ông Jung Young G không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2, Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh D thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị Thanh H với Ông Jung Young G là hợp pháp. Căn cứ lời khai của nguyên đơn Bà Phạm Thị Thanh H cùng chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người hiện nay đã không còn sống chung với nhau nhiều năm và thực tế không còn liên lạc với nhau từ 11/2018 đến nay, tồn tại mâu thuẫn không thể giải quyết được. Đồng thời hiện nay hai người hiện đang ở hai nước khác nhau nay nên không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Do đó, tình cảm đối với nhau không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị Thanh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị Thanh H đối với Ông Jung Young G; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Bà Phạm Thị Thanh H và Ông Jung Young G là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Phạm Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Jung Young G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Khoản 5, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Phạm Thị Thanh H và Ông Jung Young G.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 20/8/2019 do Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh D cấp thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị Thanh H và Ông Jung Young G là hợp pháp. Theo lời khai của Bà Phạm Thị Thanh H thì Bà và Ông Jung Young G đã không chung sống từ sau khi kết hôn đến nay. Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo cho Ông Jung Young G biết việc Tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị Thanh H và yêu cầu Ông Jung Young G có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị Thanh H nhưng Ông Jung Young G không trả lời. Do Bà Phạm Thị Thanh H và Ông Jung Young G không còn chung sống; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị Thanh H có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh H trình bày Bà và Ông Jung Young G không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do Bà Phạm Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 2, Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 273; Khoản 5, Điều 477 và Khoản 1, 3, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn Ông Jung Young G.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015156 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 12 (mười hai) tháng đối với Ông Jung Young G, kể từ ngày tuyên án và 15 (mười lăm) ngày đối với Bà Phạm Thị Thanh H, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho Bà Phạm Thị Thanh H hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh D;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA, VT (TM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh